

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 19-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Thanh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lương Thị Hồng Hạnh.**

2. Bà **Vũ Thị Đào.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nghĩa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/. Phạm Văn Ch - sinh năm 1973 tại: U - K;

Nơi cư trú: ấp 4, xã V, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn B (chết) và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1943 (chết); Có vợ tên: Nguyễn Thúy K, sinh năm: 1978; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại.

2/. Đặng Anh T - sinh năm 1996 tại: G - K.

Nơi cư trú: ấp 7, xã V, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Bé B, sinh năm 1974 và bà: Phan Thị Bé S, (chết); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại.

3/. Lâm Văn Ngh - sinh năm 1988 tại: U - C.

Nơi cư trú: ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con

ông: Lâm Văn H (chết) và bà: Đặng Thị Ng, sinh năm: 1950; Có vợ tên: Thị Kim X, sinh năm: 1991; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại.

4/. Danh T2 - sinh năm 1983 tại: Gi - K.

Nơi cư trú: ấp 4, xã V, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Danh C, sinh năm 1948 (chết) và bà Thị T (chết); Có vợ tên: Thị Dn, sinh năm 1980; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại.

Các bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Danh K - sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã V, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 30 phút ngày 01/02/2019 lực lượng Công an xã V, huyện G bắt quả tang Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 đang tham gia đánh bạc tại nhà của ông Danh K cư ngụ ấp 4, xã V, huyện G, tỉnh K. Tại hiện trường lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ các đồ vật tài liệu có liên quan đến việc đánh bạc gồm: 156 lá bài tây; tiền Việt Nam là 11.956.000 đồng, trong đó trên chiếu bạc là 3.000.000 đồng, trên người các đối tượng là 8.956.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2019, Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 sau khi uống rượu xong tại nhà ông Danh K thì Ch rủ đánh bài ăn tiền (chơi loại bài binh 06 lá đếm nút). Lâm Văn Ngh, Đặng Anh T và Danh T2 đồng ý tham gia chơi, Ngh lấy bài trong nhà ông Danh K (ông K là cha vợ của Ngh). Ván đầu tiên do Ch làm cái, một lần đặt là 50.000 đồng cho mỗi tụ, mỗi người làm cái từ 03 đến 04 bàn thì xuống cái giao cho người khác. Cứ như vậy các bị cáo thay nhau làm cái và mỗi lần đặt giá trị ăn thua bằng tiền cứ tăng dần từ 50.000 đồng cho mỗi lần đặt đầu tiên, sau đó tăng lên 100.000 đồng, 200.000 đồng và 300.000 đồng. Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 sát phạt nhau đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 01/02/2019 thì bị lực lượng Công an xã V bắt quả tang chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện G xử lý với số tiền tham gia đánh bạc là 11.956.000 đồng. Sau khi, bị bắt quả tang thì Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng: Tại hiện trường lực lượng Công an thu giữ tại nơi đánh bạc 156 lá bài tây; Tiền Việt Nam là 11.956.000 đồng trong đó trên chiếu bạc là 3.000.000 đồng, trên người các đối tượng là 8.956.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng của Phạm Văn Ch mang theo nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra xác định các đồ vật không có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trao trả theo quy định gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng có số IMEL 358986076046394/01 do tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSND-GQ, ngày 04/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh K đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Anh T: 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Đặng Anh T cho Ủy ban nhân dân xã V quản lý và giáo dục;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ch: 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Xử phạt: Bị cáo Danh T2: 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn Ngh: 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tịch thu tiêu hủy 156 lá bài tây. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam mà các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.956.000 đồng [trong đó: tạm giữ trên chiếu bạc là 3.000.000 đ, tạm giữ trên người Phạm Văn Ch số tiền 7.100.000 đồng (có 100.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc), Lâm Văn Ngh số tiền 1.856.000 đồng]; kê biên bảo thủ thi hành án số tiền 100.000 đồng của Phạm Văn Ch.

Căn cứ khoản 3, Điều 106 BLTTHS ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả cho Phạm Văn Ch một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng có số IMEL 358986076046394/01 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Các bị cáo Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 thực hiện hành vi đánh bạc tại ấp 4, xã V, huyện G, tỉnh K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 268, 269 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với người làm chứng ông Danh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ nên sau khi xem xét Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các nhân chứng, tài liệu chứng cứ, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/02/2019 và nội dung bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSND-GQ, ngày 04/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tư lợi cá nhân, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng cũng như ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt bình thường của những người dân tại địa phương, không những thế mà còn ảnh hưởng đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, hành vi đánh bạc của các bị cáo còn là một tệ nạn xã hội cần xóa bỏ vì nó để lại hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, bởi vì đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến kinh tế gia đình bị trì trệ, cuộc sống gia đình mất hạnh phúc và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đã thu giữ được tổng cộng là 11.956.000đ (Mười một triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng) đã đủ định lượng theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì vậy hành vi đánh bạc của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Xét về tính chất của vụ án là đồng phạm đơn giản, không có người tổ chức, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng. Các bị cáo không có chuẩn bị trước mà sau khi đang uống rượu tại nhà ông K thì bị cáo Ch rủ nhau đánh bài ăn tiền nên các bị cáo còn lại đều đồng ý. Do đó, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Lâm Văn Ngh do gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Anh T có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế cha bỏ đi khi bị cáo 7 tuổi, mẹ chết và đang nuôi hai em còn nhỏ đang đi học nên xử phạt bị cáo với mức hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy các bị cáo Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 có nơi cư trú ổn định và có khả năng tự cải tạo bản thân mình trở thành người công dân tốt nên chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Áp dụng Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo phải nộp phạt một khoản tiền sung vào công quỹ Nhà nước và cải tạo không giam giữ là đủ nghiêm.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.956.000 đồng [trong đó: tạm giữ trên chiếu bạc là 3.000.000 đồng, tạm

giữ trên người Phạm Văn Ch số tiền 7.100.000 đồng (có 100.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc), Lâm Văn Ngh số tiền 1.856.000 đồng]; kê biên bảo thủ thi hành án số tiền 100.000 đồng của Phạm Văn Ch.

Tịch thu tiêu hủy 156 lá bài tây thu được tại hiện trường vụ án.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả cho Phạm Văn Ch một điện thoại Samsung màu vàng đồng có số IMEL 358986076046394/01 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Anh T: 12 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Đặng Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam quản lý và giáo dục;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ch: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Xử phạt: Bị cáo Danh T2: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn Ngh: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.956.000 đồng [trong đó: tạm giữ trên chiếu bạc là 3.000.000 đ, tạm giữ trên người Phạm Văn Ch số tiền 7.100.000 đồng (có 100.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc), Lâm Văn Ngh số tiền 1.856.000 đồng]; kê biên bảo thủ thi hành án số tiền 100.000 đồng của Phạm Văn Ch.

Tịch thu tiêu hủy 156 lá bài tây thu được tại hiện trường vụ án.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả cho Phạm Văn Ch một điện thoại Samsung màu vàng đồng có số IMEL 358986076046394/01 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Các vật chứng và tiền được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 08/4/2019.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Phạm Văn Ch, Đặng Anh T, Lâm Văn Ngh và Danh T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 19/6/2019.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Công an huyện;
- Chi cục THA;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh